

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân
tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 09 tháng
9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS
ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức H, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ
ở: Số 17/7 Đ, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề
nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:
Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình M và bà Mạc Thị H1; có vợ là chị Lê
Thị Kim Q (đã ly hôn năm 2016) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2022
đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Wei Wei Sh, sinh năm 1983; tên gọi khác: Vi Vĩ Th; Hộ khẩu thường
trú: Số 109, đường T, trấn T, huyện P, thành phố S, khu tự trị dân tộc Choang,
Quảng Tây, Trung Quốc; nơi ở hiện nay: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C,
tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Trung Quốc; dân tộc:
Choang; tôn giáo: Không; con ông Wei Minh J (Vi Minh K) và bà Huang Yin X
(Hoàng Ngân N); có vợ là Vũ Thị Ph và có 03 con; Gia đình có 02 anh em, bị
cáo là con thứ lớn; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022
đến ngày 05/7/2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, tại
ngoại. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1970; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hứa Thị H4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 05/7/2022, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1961; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị H5; có vợ là Mạc Thị T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 26/6/2022, sau khi ăn cơm tại nhà của chị Vũ Thị Ph, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*) cùng với Nguyễn Văn H2, Vũ Đức H và Nguyễn Hữu T ngồi uống nước tại sân trước cửa nhà chị Ph. Trong quá trình ngồi uống nước, H rủ Th và H2 đánh bài được thua bằng tiền nên nói "*Làm tý đi*", Th và H2 hiểu ý là cùng nhau đánh bạc nên đồng ý. Cả ba đi xuống xưởng sản xuất bìa cát-tông của gia đình chị Ph ở phía sau nhà và cùng nhau ngồi đánh bạc tại bộ bàn ghế đã có sẵn ở đó. H lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở gần vị trí ngồi để đánh bạc dưới hình thức đánh lóc được thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc: Mỗi ván chơi sẽ chia đều cho mỗi người chơi 10 lá bài, những lá bài thừa sẽ để úp dưới bàn, ván đầu tiên sẽ bốc bài nếu ai bốc được lá bài to hơn so với những người còn lại thì được đánh trước, đánh lần lượt theo chiều ngược kim đồng hồ; đôi là hai quân bài cùng số (đôi 3 là nhỏ nhất, đôi 2 là lớn nhất); bài lẻ là các quân bài đơn lẻ tách rời nhau; bộ ba là gồm ba lá bài cùng số; tứ quý là gồm bốn lá bài cùng số, thứ tự nhỏ đến lớn tính từ lá 3 đến lá 2; sảnh là gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của sảnh là từ 3 lá trở lên. Mức độ sát phạt là 10.000 đồng/1 lá bài, người thắng là người khi kết thúc ván đánh hết được 10 lá bài trên tay trước thì sẽ được tất cả số tiền của người chơi còn lại sau khi tính số lá bài còn lại của họ và nhân với số tiền đã quy định; ai cháy tức là khi kết thúc ván bài mà không đánh được lá bài nào thì sẽ mất cho người thắng số tiền 150.000 đồng;

ai báo lộc tức là đánh được cả 10 lá bài nhưng không có người chơi nào chặn được thì được của mỗi người chơi số tiền 200.000 đồng; ai đánh 2 mà bị người chơi khác chặn tứ quý thì bị phạt 200.000 đồng cho người chặn được. Sau khi Th, H2 và H đánh bạc được vài ván thì Nguyễn Hữu T đi vào ngồi xem Th, H2 và H đánh bạc. Quá trình ngồi xem T cầm bộ bài lơ khơ chia bài để Th, H2 và H đánh bạc với nhau được nhanh hơn, T chia bài được khoảng 10 phút thì cầm 01 phần bài để đánh bài cùng với Th, H2 và H. Sau khi kết thúc ván bài này thì T bị thua 03 lá nên có cầm 03 lá bài và hỏi “thế này là thế nào”, H bảo “như thế là ông thua 30.000đồng”, T nói “tao không có tiền” nên H bảo “thôi ông đi về đi” sau đó T đi về, Th, H2 và H tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Th, Hoà và H2, thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo Th, H, H2 tổng số tiền là 14.900.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*), trong đó, thu số tiền tại bàn đánh bạc là 2.200.000 đồng (gồm trên mặt bàn tại vị trí Th ngồi số tiền 1.700.000 đồng, trên mặt bàn tại vị trí H ngồi số tiền 450.000 đồng, trên mặt bàn tại vị trí H2 ngồi số tiền 50.000 đồng); số tiền 4.350.000 đồng đựng trong ví màu đen của H để trên bàn trước vị trí H ngồi; số tiền 7.500.000 đồng mà Th cất giấu ở túi quần đang mặc; số tiền 850.000 đồng H2 cất giấu ở túi áo phía trước bên trái đang mặc; 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài; 01 bàn bằng gỗ, sơn màu vàng, có mặt bàn hình tròn và 03 ghế bằng kim loại sáng màu.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Nguyễn Văn H2 khai có 500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi đánh H2 thắng 400.000 đồng; Vũ Đức H khai có 6.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi đánh H thua 1.600.000 đồng; Wei Wei Seng (Vi Vĩ Th) khai có 8.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi đánh Th thắng 1.200.000 đồng; T khai khi tham gia đánh bạc bị thua số tiền 30.000 đồng nhưng không có tiền trả nên đã bỏ về. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc là 14.900.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 58/CT-VKSHD-P2 ngày 07/9/2022, Viện kiểm sát nhân tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Đức H, Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*), Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức H, Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*), Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức H. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Wei Wei Seng (*Vi Vĩ Th*). Xử phạt bị cáo Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*) từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 ngày bị tạm giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Buộc các bị cáo H2, T mỗi người phải bị khấu trừ 10% phần thu nhập hàng tháng để sung quỹ nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo H, Th, H2, T mỗi người phải nộp 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.900.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da màu đen. Trả lại chị Vũ Thị Ph 01 bàn gỗ hình tròn màu vàng; 03 ghế làm bằng kim loại sáng màu. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Vũ Đức H, Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*), Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người

phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 20 giờ đến 22 giờ 20 phút ngày 26/6/2022, tại khu vực nhà xưởng của chị Vũ Thị Ph, địa chỉ KDC T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức H cùng Wei Wei Sh (Vi Vĩ Th), Nguyễn Văn H2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lốc sát phạt bằng tiền, Nguyễn Hữu T chia bài và tham gia đánh bạc cùng Th, H2 và H sau đó về trước, còn Wei Wei Sh (Vi Vĩ Th) cùng Nguyễn Văn H2, Vũ Đức H tiếp tục đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.900.000 đồng.

Các bị cáo H, Vi Vĩ Th, H2, T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, song vì mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 14.900.000 đồng nên hành vi của các bị cáo H, Vi Vĩ Th, H2, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương quyết định truy tố đối với các bị cáo H, Vi Vĩ Th, H2, T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo trong vụ án này cùng nhau thực hiện việc “Đánh bạc” là đồng phạm giản đơn và phải bị áp dụng quy định tại các Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự. Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo như sau: Bị cáo Hoà là người đề xuất, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc, chuẩn bị công cụ là 52 quân bài để đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc là 6.400.000 đồng, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Th, H2 tiếp nhận ý chí của bị cáo H, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, bị cáo Th sử dụng số tiền đánh bạc là 8.000.000 đồng, bị cáo H2 sử dụng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng nên bị cáo Th giữ vai trò thứ hai, bị cáo H2 giữ vai trò thứ ba; bị cáo T là người chia bài để các bị cáo Th, H2, H đánh bạc, tham gia đánh bạc 01 ván, bị thua số tiền 30.000 đồng nhưng không có tiền trả nên đã bỏ về trước, do đó bị cáo T giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[4] **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong vụ án này, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo H, Th, H2, T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều

51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H có bố đẻ là ông Vũ Đình Mọc là thương binh hạng 4/4, bị cáo H2 có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương hạng nhì vì có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ nên các bị cáo H, H2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự xã hội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Đối với bị cáo H được xác định là bị cáo có vai trò đầu vụ, dùng số tiền là 6.400.000 đồng để tham gia đánh bạc với các bị cáo khác từ đầu đến khi bị bắt nên thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên xét bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H. Đối với các bị cáo Vi Vĩ Th, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị Th được hưởng án treo; phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo H2, T cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo H2, T bị phạt cải tạo không giam giữ nên bị khấu trừ một phần thu nhập theo quy định. Bị cáo H2 bị tạm giữ 08 ngày nên được trừ đi 24 ngày cải tạo không giam theo quy định.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản gì lớn, kinh tế khó khăn nên thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H, Th, H2, T là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 14.900.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da màu đen của bị cáo H hiện không còn giá trị, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với 01 bàn gỗ hình tròn màu vàng, đường kính 1m và 03 ghế kim loại sáng màu là tài sản riêng của chị Vũ Thị Ph nên cần trả lại các tài sản này cho chị Ph.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Wei Wei Sh (Vi Vĩ Th).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức H, Wei Wei Sh (Vi Vĩ Th), Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 03 (*ba*) tháng 02 (*hai*) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022. Quyết định trả tự do cho bị cáo Vũ Đức H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*) 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*) cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Wei Wei Sh (*Vi Vĩ Th*) có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 08 ngày tạm giữ bằng 24 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (*mười một*) tháng 06 (*sáu*) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (*sáu*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Các bị cáo H2, T mỗi người bị khấu trừ 05% tổng thu nhập hàng tháng để sung ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo H2, T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo H2, T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về vật chứng, xử:

- Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.900.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*), được đựng trong bì niêm phong số 144/KL-KTHS- CA tỉnh Hải Dương, STT: 1316, Mã TS: 036000016011A. Số tiền này được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương gửi tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương, theo phiếu nhập kho ngày 27/7/2022 giữa đại diện Công an tỉnh Hải Dương và đại diện Kho bạc nhà nước tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da màu đen.

- Trả lại chị Vũ Thị Ph: 01 bàn gỗ hình tròn màu vàng, đường kính 01m và 03 ghế kim loại sáng màu.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí, xử: Các bị cáo Vũ Đức H, Wei Wei Sheng (Vi Vĩ Th), Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT, CQTHAHS -CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết